TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Được
2. Ông Kim Na Rinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1975, có mặt.
Địa chỉ: Ấp S, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tâm A, sinh năm 1976, vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp S, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn chị Sơn Thị Mỹ Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tâm A xác lập hôn nhân năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2006. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tâm A không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, dù gia đình đã khuyên can nhưng anh vẫn không thay đổi, thời gian gần đây còn thường xuyên đánh đập chị, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét

tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Tâm A.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Th1, sinh năm 14/12/2005 và Nguyễn Ngọc Anh Th2, sinh ngày 30/7/2012; chị Ngọc yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu anh Tâm A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị Ngọc không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Tâm A vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Sơn Thị Mỹ Ng được ly hôn với anh Nguyễn Tâm A; về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Th1 và Nguyễn Ngọc Anh Th2 cho chị Ng nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

- *Về án phí:* Miễn án phí cho chị Ng theo quy định của pháp luật.

Phần kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Tâm A được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tâm A theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Sơn Thị Mỹ Ng và anh Nguyễn Tâm A xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Ng và anh Tâm A là hợp pháp.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng lẫn nhau, có lần anh Tâm A bỏ nhà đi sau một thời gian trở về thì mâu thuẫn càng trầm trọng hơn và hiện tại anh cũng bỏ nhà đi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm

2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm nhau, hai bên đều không có thiện chí hàn gắn. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Tâm A là có căn cứ. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Ng và anh Tâm A có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Th1 và Nguyễn Ngọc Anh Th2. Chị Ng trực tiếp nuôi con từ nhỏ, sau khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị cũng nuôi con và đảm bảo cuộc sống về mọi mặt của con, cháu Th1 cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ. Tại phiên tòa chị Ng yêu cầu xin được tiếp tục nuôi 02 con khi ly hôn là có căn cứ. Do đó, căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chị Ng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Đương sự không yêu cầu giải quyết, không tranh chấp không khởi kiện nên không xem xét.

[5] *Về tài sản; nợ phải thu, phải trả:* Các đương sự không có tranh chấp, không khởi kiện và không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Do chị Sơn Thị Mỹ Ng là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Căn cứ Điều 12, 14, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Ng được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Sơn Thị Mỹ Ng được ly hôn với anh Nguyễn Tâm A.

2. Về nuôi con chung: Chị Sơn Thị Mỹ Ng được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Th1, sinh năm 14/12/2005 theo nguyện vọng của con và Nguyễn Ngọc Anh Th2, sinh ngày 30/7/2012.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết, không tranh chấp không khởi kiện nên không xem xét.

5. Về tài sản và nợ phải thu, phải trả: Các đương sự không có tranh chấp, không khởi kiện và không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

6. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Sơn Thị Mỹ Ng được miễn nộp toàn bộ án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Mai